



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2013	14 - 38



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh 04 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và bổ sung vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4: 240.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 091 392 6466
Fax : 083 7 423 500
Website : www.catlaiport.com.vn
Mã số thuế : 0305168938

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa ven biển và đại dương. Chi tiết: kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế. Vận tải hàng hóa ven biển hoặc viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình. Vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ vệ sinh tàu biển, dịch vụ kê khai hải quan, dịch vụ logistics;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác). Chi tiết: dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng, sửa chữa container, móc kéo chuyên dùng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Bốc xếp hàng hóa chi tiết: dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển;
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc. Chi tiết: dịch vụ đóng mới xe móc kéo chuyên dùng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại. Chi tiết: đóng mới container (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: mua bán các thiết bị vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: cho thuê tàu, container và các thiết bị vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, xe siêu trường, siêu trọng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển, thiết bị xếp dỡ (không gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở);
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: vận tải hành khách bằng taxi, kể cả hoạt động của taxi sân bay;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương. Chi tiết: Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình, hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan, hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Chi tiết: vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Tấn Hùng	Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007	
Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	Phó Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007	
Ông Nguyễn Văn Quân	Ủy viên	11 tháng 8 năm 2007	
Ông Ngô Phạm Viết Tuấn	Ủy viên	11 tháng 6 năm 2010	12 tháng 6 năm 2013
Ông Lăng Nguyễn Thanh Vũ	Ủy viên	10 tháng 6 năm 2011	12 tháng 6 năm 2013
Ông Vũ Ngọc Tuyền	Ủy viên	12 tháng 6 năm 2013	
Ông Nguyễn Thanh Nhựt	Ủy viên	12 tháng 6 năm 2013	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	11 tháng 8 năm 2007	
Ông Nguyễn Văn Hoạch	Thành viên	11 tháng 6 năm 2010	12 tháng 6 năm 2013
Bà Lê Uyển Ngọc	Thành viên	26 tháng 6 năm 2009	12 tháng 6 năm 2013
Ông Lâm Văn Tuấn	Thành viên	12 tháng 6 năm 2013	
Ông Quang Tường Thụy	Thành viên	12 tháng 6 năm 2013	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quân	Giám đốc	11 tháng 8 năm 2007	19 tháng 6 năm 2013
Ông Ngô Phạm Viết Tuấn	Phó Giám đốc	21 tháng 9 năm 2007	
Ông Lê Chí Đăng	Phó Giám đốc	05 tháng 8 năm 2013	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc,



Nguyễn Văn Quân

Ngày 17 tháng 3 năm 2014



Số: 14 /2014/BCTC-KTTV-KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái, được lập ngày 17 tháng 3 năm 2014, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		57.643.696.948	23.605.749.648
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	34.964.256.185	8.003.559.745
1. Tiền	111		9.964.256.185	4.003.559.745
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	4.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.163.906.864	14.077.387.090
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	12.965.080.886	13.785.542.937
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	6.761.409.710	229.344.153
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	437.416.268	62.500.000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.515.533.899	1.524.802.813
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	2.300.303.404	177.872.557
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.307.199.761
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	215.230.495	39.730.495

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		457.555.999.050	461.053.454.334
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		451.680.563.210	453.224.120.783
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	375.291.064.539	369.040.434.820
Nguyên giá	222		510.571.565.763	467.874.926.338
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(135.280.501.224)	(98.834.491.518)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	70.384.785.944	71.974.100.699
Nguyên giá	228		79.232.404.441	79.246.404.441
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.847.618.497)	(7.272.303.742)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	6.004.712.727	12.209.585.264
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2.258.600.000	2.258.600.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	2.258.600.000	2.258.600.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.616.835.840	5.570.733.551
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	3.616.835.840	5.570.733.551
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		515.199.695.998	484.659.203.982

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		140.808.520.791	157.843.794.961
I. Nợ ngắn hạn	310		62.924.061.371	57.932.953.172
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	37.522.400.000	39.177.455.078
2. Phải trả người bán	312	V.13	8.073.283.087	8.962.582.604
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	4.079.192.118	661.889.145
5. Phải trả người lao động	315		2.520.510.833	1.032.920.128
6. Chi phí phải trả	316		150.481.080	148.255.800
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	10.245.065.305	5.002.395.130
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.16	333.128.948	2.947.455.287
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		77.884.459.420	99.910.841.789
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.17	14.400.000.000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	63.484.459.420	99.910.841.789
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		374.391.175.207	326.815.409.021
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	374.391.175.207	326.815.409.021
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		240.000.000.000	240.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		15.723.448.000	15.723.448.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		17.950.065.862	15.963.400.072
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		9.102.522.649	9.102.522.649
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		91.615.138.696	46.026.038.300
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		515.199.695.998	484.659.203.982

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		107.995,11	31.124,76
Euro (EUR)		4.352,32	4.348,18
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Lý Ngọc Tuyền

Kế toán trưởng

Ngô Phạm Viết Tuấn

Lập ngày 17 tháng 3 năm 2014

Giám đốc



Nguyễn Văn Quân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	198.551.208.286	168.565.833.073
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		198.551.208.286	168.565.833.073
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	91.294.315.148	71.361.857.144
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		107.256.893.138	97.203.975.929
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	787.535.159	3.198.199.922
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.582.517.343	16.317.615.868
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.356.657.144	12.966.356.229
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	9.133.510.516	7.607.354.007
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		91.328.400.438	76.477.205.976
11. Thu nhập khác	31	VI.6	650.000.000	2.917.683.910
12. Chi phí khác	32	VI.7	560.000.000	8.072.376.188
13. Lợi nhuận khác	40		90.000.000	(5.154.692.278)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		91.418.400.438	71.322.513.698
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	9.169.878.804	5.100.320.710
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		82.248.521.634	66.222.192.988
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.427	2.759

Người lập biểu

Lý Ngọc Tuyền

Kế toán trưởng

Ngô Phạm Viết Tuấn

Lập ngày 17 tháng 3 năm 2014



Giám đốc

Nguyễn Văn Quân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	91.418.400.438	71.322.513.698
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02 V.7; 8	38.130.291.121	36.260.175.871
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04 VI.3	1.092.012.356	2.211.729.117
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05 VI.6; 7	(90.000.000)	5.151.566.342
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	6.356.657.144	12.966.356.229
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	136.907.361.059	127.912.341.257
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.571.052.524	(3.759.436.553)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	401.784.600
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	12.067.979.006	(777.023.386)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(147.374.676)	9.305.694.368
- Tiền lãi vay đã trả	13	(6.356.657.144)	(12.966.356.229)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14 V.14	(7.509.045.083)	(3.761.108.768)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(4.126.270.198)	(485.655.936)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	132.407.045.488	115.870.239.353
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(43.372.764.545)	(87.548.474.302)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	650.000.000	1.447.965.621
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(2.258.600.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(42.722.764.545)	(88.359.108.681)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34 V.12	(39.310.955.078)	(39.692.867.926)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 V.19	(23.416.634.700)	(63.083.182.981)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(62.727.589.778)	(102.776.050.907)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	26.956.691.165	(75.264.920.235)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	8.003.559.745	83.131.776.440
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	4.005.275	136.703.540
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	34.964.256.185	8.003.559.745

Người lập biểu

Lý Ngọc Tuyền

Kế toán trưởng

Ngô Phạm Việt Tuấn

Lập ngày 17 tháng 3 năm 2014

Giám đốc



Nguyễn Văn Quân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh**
Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 94 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 47 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 30
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*)	3 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

(*) Phương tiện vận tải có thời gian khấu hao 3 năm là các tài sản mua cũ được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại của tài sản.

5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí nạo vét cầu tàu

Chi phí nạo vét cầu tàu được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian 6 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí phải trả, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Theo quy định tại 134/2007/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2007 về việc hướng dẫn thực hiện miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được hưởng Thuế suất ưu đãi 20% trong thời gian mười năm (10 năm). Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 3 năm tiếp theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2013 là năm tài chính tài chính thứ 5 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và là năm cuối cùng Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.810 VND/USD
27.362 VND/EUR

31/12/2013 : 21.080 VND/USD
28.976 VND/EUR

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản phải thu và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	750.442.098	293.793.192
Tiền gửi ngân hàng	9.213.814.087	3.709.766.553
Các khoản tương đương tiền	25.000.000.000	4.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	25.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	34.964.256.185	8.003.559.745

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng thuộc Tổng Công ty Tân Cảng	9.409.131.561	10.907.256.937
Các khách hàng khác	3.555.949.325	2.878.286.000
Cộng	12.965.080.886	13.785.542.937

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp thuộc Tổng Công ty Tân Cảng	-	-
Các nhà cung cấp khác	6.761.409.710	229.344.153
Cộng	6.761.409.710	229.344.153

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	91.666.667	13.000.000
Các khoản chi hộ cho khách hàng	330.167.501	-
Bảo hiểm nộp thừa	15.582.100	-
Phải thu lại tiền lương của Ông Nguyễn Văn Quân	-	49.500.000
Cộng	437.416.268	62.500.000

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	1.980.548.654	15.538.193
Chi phí bảo hiểm phương tiện	319.754.750	162.334.364
Cộng	2.300.303.404	177.872.557

6. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	27.730.495	39.730.495
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	187.500.000	-
Cộng	215.230.495	39.730.495

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	164.756.249.019	302.681.837.846	298.653.143	138.186.330	467.874.926.338
Tăng do mua sắm mới trong năm	-	-	43.372.764.545	-	43.372.764.545
Giảm trong năm	-	(47.200.000)	(576.500.000)	(52.425.120)	(676.125.120)
<i>Do thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	(560.000.000)	-	(560.000.000)
<i>Do không đủ điều kiện theo thông tư 45/2013/TT-BTC</i>	-	(47.200.000)	(16.500.000)	(52.425.120)	(116.125.120)
Số cuối năm	164.756.249.019	302.634.637.846	43.094.917.688	85.761.210	510.571.565.763

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 32.611.859.863 956.023.848 282.153.143 85.761.210 33.935.798.064

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	50.531.074.832	47.880.057.037	295.444.810	127.914.839	98.834.491.518
Khấu hao trong năm	8.137.455.080	25.505.188.841	2.898.677.747	1.988.031	36.543.309.699
Giảm do không đủ điều kiện theo thông tư 45/2013/TT-BTC	-	(37.116.667)	(16.041.666)	(44.141.660)	(97.299.993)
Số cuối năm	58.668.529.912	73.348.129.211	3.178.080.891	85.761.210	135.280.501.224

Giá trị còn lại

Số đầu năm	114.225.174.187	254.801.780.809	3.208.333	10.271.491	369.040.434.820
Số cuối năm	106.087.719.107	229.286.508.635	39.916.836.797	-	375.291.064.539

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng - - - -

Đang chờ thanh lý - - - -

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 318.109.716.484 VND và 205.746.547.402 VND đã được thể chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	79.232.404.441	14.000.000	79.246.404.441
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm do không đủ điều kiện theo thông tư 45/2013/TT-BTC	-	(14.000.000)	(14.000.000)
Số cuối năm	79.232.404.441	-	79.232.404.441
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	7.262.970.408	9.333.334	7.272.303.742
Khấu hao trong năm	1.584.648.089	2.333.333	1.586.981.422
Giảm do không đủ điều kiện theo thông tư 45/2013/TT-BTC	-	(11.666.667)	(11.666.667)
Số cuối năm	8.847.618.497	-	8.847.618.497
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	71.969.434.033	4.666.666	71.974.100.699
Số cuối năm	70.384.785.944	-	70.384.785.944
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Sửa chữa lớn TSCĐ	12.209.585.264	6.134.712.727	(12.339.585.264)	6.004.712.727
- <i>Bù lún cầu tàu số 7</i>	12.209.585.264	130.000.000	(12.339.585.264)	-
<i>Giai đoạn 1 năm 2012</i>				
- <i>Bù lún cầu tàu số 7</i>	-	6.004.712.727	-	6.004.712.727
<i>Giai đoạn 2 năm 2013</i>				
Cộng	12.209.585.264	6.134.712.727	(12.339.585.264)	6.004.712.727

10. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào Công ty Cổ phần Cao su Thành phố Hồ Chí Minh. Tỷ lệ góp vốn là 0,83%.

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí nạo vét	5.533.568.161	-	(1.916.732.321)	3.616.835.840
Chi phí công cụ dụng cụ	37.165.390	-	(37.165.390)	-
Cộng	5.570.733.551	-	(1.953.897.711)	3.616.835.840

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Vay và nợ ngắn hạn

Là khoản vay dài hạn đến hạn trả của Ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh An Phú (xem thuyết minh số V.18). Chi tiết số phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	39.177.455.078	41.073.365.621
Số tiền vay phát sinh	-	-
Kết chuyển từ vay dài hạn	37.522.400.000	39.177.455.078
Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong thanh toán	133.500.000	-
Số tiền vay đã trả	(39.310.955.078)	(30.374.567.925)
Giảm khác (**)	-	(10.698.797.696)
Số cuối năm	37.522.400.000	39.177.455.078

(**) Giảm khác là giảm khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2012 theo lịch trả nợ cũ nhưng trong năm 2012 Công ty đã ký phụ lục hợp đồng thay đổi lịch trả nợ nên những khoản này lại chưa đến hạn trả nợ trong năm 2013 và được kết chuyển lại khoản mục vay dài hạn

13. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp thuộc Tổng Công ty Tân Cảng	6.025.088.337	6.966.110.975
Các nhà cung cấp khác	2.048.194.750	1.996.471.629
Cộng	8.073.283.087	8.962.582.604

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	10.248.609.543	(8.356.458.953)	1.892.150.590
Thuế thu nhập doanh nghiệp	303.702.339	9.169.878.804	(7.509.045.083)	1.964.536.060
Thuế thu nhập cá nhân	152.487.806	788.454.511	(718.436.849)	222.505.468
Tiền thuê đất	205.699.000	886.179.684	(1.091.878.684)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	661.889.145	21.096.122.543	(17.678.819.570)	4.079.192.118

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ vận chuyển quốc tế là 0%, dịch vụ trong nước là 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp** (xem thuyết minh số IV.15)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	91.418.400.438	71.322.513.698
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	280.387.599	25.256.010
- Các khoản điều chỉnh tăng	287.922.874	424.575.092
Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành	282.000.000	270.000.000
Chi phí không có chứng từ hợp lệ	-	13.604.000
Các khoản phạt chậm nộp thuế	-	137.441.092
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại công nợ phải thu có gốc ngoại tệ cuối năm trước	-	3.530.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tiền gửi có gốc ngoại tệ cuối năm trước	5.922.874	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(7.535.275)	(399.319.082)
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền gửi có gốc ngoại tệ cuối năm	(4.005.275)	(5.922.874)
Chênh lệch quy đổi doanh thu phát sinh bằng ngoại tệ	-	(2.259.200)
Hoàn nhập lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại công nợ cuối năm trước	(3.530.000)	(391.137.008)
Thu nhập chịu thuế	91.698.788.037	71.347.769.708
- Thu nhập từ hoạt động vận tải quốc tế	(3.355.196.089)	454.672.800
- Thu nhập khác	90.000.000	(5.142.973.342)
- Thu nhập từ hoạt động cung cấp dịch vụ nội địa	94.963.984.126	76.036.070.250
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	91.698.788.037	71.347.769.708
- Thu nhập từ hoạt động vận tải quốc tế	(3.355.196.089)	454.672.800
- Thu nhập khác	90.000.000	(5.142.973.342)
- Thu nhập từ hoạt động cung cấp dịch vụ nội địa	94.963.984.126	76.036.070.250
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	22.924.697.009	17.836.942.427
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(4.584.939.402)	(3.567.388.485)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50%	(9.169.878.804)	(7.134.776.971)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC	-	(2.140.433.091)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	9.169.878.804	4.994.343.880
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	105.976.830
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.169.878.804	5.100.320.710

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 59.796,2 m² đất đang sử dụng với mức 4.500 VND/m²/tháng của thửa đất số 99 thuộc bản đồ số 35 Phường Cát Lái theo quy định tại Giấy phép đầu tư số 3704/QĐ-UB ngày 29 tháng 10 năm 2000 của UBND TP HỒ Chí Minh cấp.

Từ ngày 01 tháng 9 năm 2012, tiền thuê đất được điều chỉnh từ 4.500 VND/m²/tháng lên 14.820 VND/m²/tháng theo Công văn 13037/STC-BVG ngày 28/12/2012 của Chi cục Thuế Quận 2

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	-	2.797.724
Kinh phí công đoàn	30.401.200	12.809.104
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	10.182.502.745	250.825.856
Phải trả tiền hợp tác kinh doanh	-	4.700.000.000
Các khoản phải trả khác	32.161.360	35.962.446
Cộng	10.245.065.305	5.002.395.130

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.407.467.648	1.059.555.087	(2.246.510.493)	220.512.242
Quỹ phúc lợi	612.498.134	264.888.772	(764.770.200)	112.616.706
Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành	927.489.505	-	(927.489.505)	-
Cộng	2.947.455.287	1.324.443.859	(3.938.770.198)	333.128.948

17. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản phải trả về tiền góp vốn hợp tác kinh doanh, chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà ^(a)	8.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Việt Sắc ^(b)	6.400.000.000	-
Cộng	14.400.000.000	-

(a) Là khoản hợp tác đầu tư phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 38/HĐHT ngày 02 tháng 12 năm 2013 về hợp tác đầu tư xe Container để kinh doanh vận tải hàng hóa. Thời hạn hợp tác là 05 năm kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

(b) Là khoản hợp tác đầu tư phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 39/HĐHT ngày 02 tháng 12 năm 2013 về hợp tác đầu tư xe Container để kinh doanh vận tải hàng hóa. Thời hạn hợp tác là 06 năm kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – chi nhánh An Phú theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 04.08.APU/TDH.01/114540.01 để đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị cho dự án Đầu tư xây dựng Cảng Cát Lái tại khu đất Vitaco – Cát Lái. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản thế chấp hình thành từ vốn vay. Số tiền vay là 18.231.302 USD tương đương 293.993.000.000 đồng. Thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	37.522.400.000	39.177.455.078
Trên 1 năm đến 5 năm	63.484.459.420	99.910.841.789
Trên 5 năm	-	-
Tổng nợ	101.006.859.420	139.088.296.867

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	99.910.841.789	137.739.025.350
Số tiền vay phát sinh	-	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	-	49.840.000
Tăng khác (*)	-	10.698.797.696
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại khoản vay có gốc ngoại tệ cuối năm	1.096.017.631	(81.066.179)
Số tiền vay đã trả	-	(9.318.300.000)
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(37.522.400.000)	(39.177.455.078)
Số cuối năm	63.484.459.420	99.910.841.789

(*) Xem thuyết minh V.12

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÀI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	240.000.000.000	0	15.723.448.000	(2.041.935.723)	10.117.009.626	4.270.244.522	56.363.131.995	324.431.898.420
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	66.222.192.988	66.222.192.988
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	5.846.390.446	4.832.278.127	(13.549.057.502)	(2.870.388.929)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-	(63.010.229.181)	(63.010.229.181)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá cuối năm trước	-	-	-	(253.252.446)	-	-	-	(253.252.446)
Phân bổ chênh lệch tỷ giá trong năm vào kết quả kinh doanh	-	-	-	2.295.188.169	-	-	-	2.295.188.169
Số dư cuối năm trước	240.000.000.000	0	15.723.448.000	-	15.963.400.072	9.102.522.649	46.026.038.300	326.815.409.021
Số dư đầu năm nay	240.000.000.000	-	15.723.448.000	-	15.963.400.072	9.102.522.649	46.026.038.300	326.815.409.021
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	82.248.521.634	82.248.521.634
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	1.986.665.790	-	(3.311.109.649)	(1.324.443.859)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-	(32.989.770.819)	(32.989.770.819)
Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	-	-	-	-	-	-	(358.540.770)	(358.540.770)
Số dư cuối năm nay	240.000.000.000	0	15.723.448.000	-	17.950.065.862	9.102.522.649	91.615.138.696	374.391.175.207



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	108.647.000.000	108.647.000.000
Trong đó:		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	50.147.000.000	50.147.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	58.500.000.000	58.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	131.353.000.000	131.353.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	15.723.448.000	15.723.448.000
Cộng	255.723.448.000	255.723.448.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	23.416.634.700	43.272.953.800
Tạm ứng cổ tức	-	19.810.229.181
Cộng	23.416.634.700	63.083.182.981

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.000.000	24.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.000.000	24.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	24.000.000	24.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.000.000	24.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	24.000.000	24.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	148.000.004.000	143.053.767.000
Doanh thu bốc xếp	24.859.142.315	12.836.303.875
Doanh thu tiền điện tại cảng	8.320.467.323	8.434.089.398
Doanh thu vận tải	17.371.594.648	4.241.672.800
Cộng	198.551.208.286	168.565.833.073

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ mà Công ty cung cấp. Chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	7.977.728.482	1.207.904.532
Chi nhân công trực tiếp	10.511.706.408	4.832.560.308
Chi phí sản xuất chung	72.804.880.258	65.321.392.304
Tổng chi phí sản xuất	91.294.315.148	71.361.857.144
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-
Giá vốn của dịch vụ cung cấp trong năm	91.294.315.148	71.361.857.144

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	641.234.126	2.627.272.227
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	120.454.695	151.593.468
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	25.846.338	335.875.175
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	83.459.052
Cộng	787.535.159	3.198.199.922

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.356.657.144	12.966.356.229
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại khoản công nợ dài hạn trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản hình thành tài sản cố định	-	2.295.188.169
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	133.847.843	1.056.071.470
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.092.012.356	-
Cộng	7.582.517.343	16.317.615.868

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	5.907.256.916	5.260.279.656
Chi phí vật liệu quản lý	96.280.713	53.598.726
Chi phí đồ dùng văn phòng	347.717.043	123.838.331
Chi phí khấu hao TSCĐ	76.571.364	13.998.667
Thuế, phí và lệ phí	7.710.000	17.410.526
Chi phí dịch vụ mua ngoài	890.078.431	1.022.735.097
Chi phí bằng tiền khác	1.807.896.049	1.115.493.004
Cộng	9.133.510.516	7.607.354.007

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	650.000.000	2.909.090.910
Hoàn nhập số dư quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	8.593.000
Cộng	650.000.000	2.917.683.910

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	560.000.000	8.060.657.252
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	11.718.936
Cộng	560.000.000	8.072.376.188

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	82.248.521.634	66.222.192.988
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	82.248.521.634	66.222.192.988
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	24.000.000	24.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.427	2.759

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	24.000.000	24.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	24.000.000	24.000.000

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.160.414.481	5.488.729.729
Chi phí nhân công	16.804.982.328	10.552.889.265
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.130.291.121	36.260.175.871
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.894.505.974	24.634.909.012
Chi phí khác	2.437.631.760	2.032.507.274
Cộng	100.427.825.664	78.969.211.151

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	421.511.500	305.500.000
Các khoản phụ cấp, tiền thưởng	887.584.000	817.200.000
Cộng	1.309.095.500	1.122.700.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Cổ đông sáng lập
Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	Cổ đông sáng lập

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Doanh thu cho thuê bãi	148.000.004.000	143.053.767.000
Doanh thu nâng hạ container	18.578.360.772	7.322.469.000
Doanh thu xếp dỡ container	8.586.897.000	3.188.961.000
Doanh thu tiền điện tại cầu tàu	8.320.467.323	8.434.089.398
Chi trả cổ tức	11.032.340.000	9.026.460.000
Chi phí nhiên liệu mua trong năm	59.454.545	220.545.545
Chi phí dịch vụ sử dụng trong năm	862.455.884	564.466.159
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	-	1.454.545.455

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

Doanh thu cung cấp dịch vụ trong năm	99.369.000	99.369.000
Chi trả cổ tức	2.475.000.000	2.025.000.000
Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh bền sà lan	358.540.770	-

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong

Chi trả cổ tức	12.870.000.000	10.530.000.000
----------------	----------------	----------------

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	7.930.770.139	9.301.931.410
Phải thu tiền chi hộ	41.367.501	-
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	81.766.234	109.305.900
Cộng nợ phải thu	8.053.903.874	9.411.237.310
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải trả tiền dịch vụ	200.166.468	-
Cổ tức phải chi trả	2.005.880.000	-
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
Cổ tức phải chi trả	-	4.700.000.000
Phải trả về góp vốn hợp tác kinh doanh	-	-
Phải trả về lợi nhuận hợp tác kinh doanh	358.540.770	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong		
Cổ tức phải chi trả	2.340.000.000	-
Cộng nợ phải trả	4.904.587.238	4.700.000.000

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực dịch vụ cho thuê cảng biển.
- Các dịch vụ khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực cho thuê cảng biển</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	148.000.004.000	50.551.204.286	198.551.208.286
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	148.000.004.000	50.551.204.286	198.551.208.286

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực khác	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	90.647.396.227	16.609.496.911	107.256.893.138
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(9.133.510.516)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			98.123.382.622
Doanh thu hoạt động tài chính			787.535.159
Chi phí tài chính			(7.582.517.343)
Thu nhập khác			650.000.000
Chi phí khác			(560.000.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(9.169.878.804)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			82.248.521.634
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	36.805.954.982	12.571.522.290	49.377.477.272
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	39.076.663.612	13.347.110.484	52.423.774.096
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	143.053.767.000	25.512.066.073	168.565.833.073
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	143.053.767.000	25.512.066.073	168.565.833.073
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	86.854.201.154	10.349.774.775	97.203.975.929
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(7.607.354.007)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			89.596.621.922
Doanh thu hoạt động tài chính			3.198.199.922
Chi phí tài chính			(16.317.615.868)
Thu nhập khác			2.917.683.910
Chi phí khác			(8.072.376.188)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(5.100.320.710)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			66.222.192.988
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	74.454.952.383	13.278.221.919	87.733.174.302
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	22.489.491.253	23.287.407.755	45.776.899.008
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	(7.363.295.460)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	192.825.275.057	278.581.778.749	471.407.053.806
Tài sản phân bổ cho bộ phận	4.410.633.606	1.506.505.638	5.917.139.244
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			37.875.502.948
Tổng tài sản			515.199.695.998
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.816.497.315	3.256.785.772	8.073.283.087
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	89.177.031.250	30.459.501.368	119.636.532.618
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			13.098.705.086
Tổng nợ phải trả			140.808.520.791
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	203.937.761.645	268.979.002.263	472.916.763.908
Tài sản phân bổ cho bộ phận	60.127.071	10.723.002	70.850.073
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			11.671.590.001
Tổng tài sản			484.659.203.982
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	6.966.110.975	6.696.471.629	13.662.582.604
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	118.037.590.713	21.050.706.154	139.088.296.867
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			5.092.915.490
Tổng nợ phải trả			157.843.794.961

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở trong lãnh thổ nội địa và quốc tế

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Khu vực nội địa	181.179.613.638	164.324.160.273
Khu vực nước ngoài	17.371.594.648	4.241.672.800
Cộng	198.551.208.286	168.565.833.073

Tất cả chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu thanh toán toàn bộ tiền trước đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn với số dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 chiếm 61% tổng số dư nợ phải thu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 chiếm 67%). Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	37.522.400.000	63.484.459.420	-	101.006.859.420
Phải trả người bán	8.073.283.087	-	-	8.073.283.087
Các khoản phải trả khác	10.214.664.105	-	14.400.000.000	24.614.664.105
Cộng	55.810.347.192	63.484.459.420	14.400.000.000	133.694.806.612
Số đầu năm				
Vay và nợ	39.177.455.078	99.910.841.789	-	139.088.296.867
Phải trả người bán	8.962.582.604	-	-	8.962.582.604
Các khoản phải trả khác	4.986.788.302	-	-	4.986.788.302
Cộng	53.126.825.984	99.910.841.789	-	153.037.667.773

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÃI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn cũng như Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, số dư khoản mục "tài sản ngắn hạn" nhỏ hơn "nợ ngắn hạn" là 5.284.219.978 VND. Tuy nhiên, Ban Giám đốc tin tưởng rằng khả năng hoạt động liên tục của Công ty không bị ảnh hưởng do cổ tức năm 2012 chưa chi trả 10.182.502.745 VND sẽ được chi trả theo tình hình tài chính của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013. Trong đó, cổ tức chưa chi trả cho 2 cổ đông chính là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong là 4.345.880.000 VND.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	107.995,11	4.352,32	31.124,76	4.348,18
Phải thu khách hàng	-	-	70.600,00	-
Vay và nợ	(4.059.324,56)	-	(5.941.950,95)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(3.951.329,45)	4.352,32	(5.840.226,19)	4.348,18

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 1.499.292.466 VND (năm trước giảm/tăng 704.305.792 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay thay đổi nhiều so với năm trước nguyên nhân là do nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ biến động mạnh.

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản vay của đơn vị đều được hưởng mức lãi suất cố định qua các năm theo quy định tại hợp đồng vay dài hạn như đã trình bày ở mục V.20.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản đảm bảo cũng như không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc		Giá gốc			
Tiền và các khoản tương đương tiền	34.964.256.185	-	8.003.559.745	-	34.964.256.185	8.003.559.745
Phải thu khách hàng	12.965.080.886	-	13.785.542.937	-	12.965.080.886	13.785.542.937
Các khoản phải thu khác	609.334.168	-	13.000.000	-	609.334.168	13.000.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.258.600.000		2.258.600.000		2.258.600.000	2.258.600.000
Cộng	50.797.271.239	-	24.060.702.682	-	50.797.271.239	24.060.702.682

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	101.006.859.420	139.088.296.867	101.006.859.420	139.088.296.867
Phải trả người bán	8.073.283.087	8.962.582.604	8.073.283.087	8.962.582.604
Các khoản phải trả khác	24.614.664.105	4.986.788.302	24.614.664.105	4.986.788.302
Cộng	133.694.806.612	153.037.667.773	133.694.806.612	153.037.667.773

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

5. Những thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội.

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu



Lý Ngọc Tuyền

Kế toán trưởng



Ngô Phạm Việt Tuấn

Giám đốc



Nguyễn Văn Quân

